

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HS-PT

Ngày: 19/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đình Trung;

Ông Ngô Tự Học.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 517/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Ngọc H, sinh năm 1980 tại huyện Đ, tỉnh T; nơi cư trú: Tổ 8, khu 3B, phường Cẩm T, thành phố Cẩm P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Kinh doanh karaoke; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc D và bà Đặng Thị T; có vợ là Trần Thị Thanh X, sinh năm 1984, bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 26/10/2019, tạm giam đến ngày 21/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lĩnh”, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 09 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 15 phút, ngày 26/10/2019, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q kiểm tra hành chính tại quán Karaoke Zone 9, thuộc tổ 5, khu 6C, phường C, thành phố P, tỉnh Q phát hiện tại phòng Vip 201 có 9 người (5 nam, 4 nữ) và phòng Vip 204 có 4 người (3 nam, 01 nữ) đang sử dụng trái phép chất ma túy, nên đã tiến hành thu giữ vật chứng. Trong đó:

Vật chứng thu giữ tại phòng Vip 201 gồm:

- Thu giữ trên mặt bàn trong phòng: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 20cm, trên mặt đĩa sứ có chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,017 gam ma túy Ketamine; 01 thẻ nhựa màu cam trên mặt có chữ HERMER PARIS, 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài khoảng 11cm, đều dính chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, dạng vết không xác định được khối lượng.

- Thu tiếp trên mặt bàn 07 cốc thủy tinh đường kính 8cm, cao 9cm, bên trong dính chất bột không rõ màu và 01 bình thủy tinh có quai cầm, cao 20cm, đường kính 10cm, bên trong dính chất bột không rõ màu là ma túy loại MDMA, dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Thu dưới gầm tủ âm ly 01 túi nilon, kích thước (4 x 7)cm, bên trong dính chất tinh thể màu trắng là ma túy loại MDMA, dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Thu trong ốp lưng điện thoại Iphone vỏ màu xám của Bùi Đức L 02 túi nilon màu trắng, kích thước (3,5 x 3)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng là 0,374 gam.

(Theo Kết luận giám định số 817, ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q) (Bút lục số 17).

Vật chứng thu giữ tại phòng Vip 204 gồm:

Thu trên mặt bàn: 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, kích thước 20 x 30cm, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu đen in chữ Versace, 01 ống hút nhựa màu tím dài khoảng 15cm, đều dính chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Ketamine, dạng vết không xác định được khối lượng. *(Kết luận giám định số 815, ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q).*

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 8/2018, Bùi Ngọc H đăng ký kinh doanh Karaoke tại quán Karaoke Zone 9. Để tăng doanh thu cho quán, H đã bố trí các phòng tại tầng 2 và tầng 3 của quán có cách âm tốt hơn và bố trí các loa có công suất lớn để cho khách thuê phòng nghe nhạc và sử dụng ma túy. Giá phòng hát Karaoke tại quán có 3 loại giá 300.000 đồng/1 giờ; 400.000 đồng/1

giờ và 600.000 đồng/1 giờ. Còn giá phòng nghe nhạc và sử dụng ma túy thì sẽ tăng thêm 100.000 đồng/1 giờ. Trong các cuộc họp với quản lý và tất cả nhân viên của quán, H nhiều lần chỉ đạo không được mua bán ma túy trong quán, không được mua ma túy cho khách, không được tàng trữ ma túy, nhưng nếu khách mang ma túy đến quán để sử dụng thì không được ngăn cản hay có thái độ làm mất lòng khách. H chỉ đạo Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc Tú A đều là quản lý quán và các nhân viên khác tại quán phục vụ chu đáo các yêu cầu của khách khi khách sử dụng ma túy trong phòng hát như mang ống hút, đĩa sứ, thẻ nhựa cho khách sử dụng Ketamine, đun nóng nước bò húc, nước cocacola cho khách pha ma túy trà sữa. Tại tầng 2 và tầng 3 của quán đều có phòng kho có sẵn đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa, ca thủy tinh và ấm đun nước nóng phục vụ khách đến nghe nhạc và sử dụng ma túy. Khi khách yêu cầu, các nhân viên phải vào các phòng kho đó lấy các dụng cụ để sử dụng ma túy theo yêu cầu của khách.

Nguyễn Văn D và Nguyễn Ngọc Tú A được H thuê làm quản lý và thu ngân tại quán Karaoke Zone 9. D làm ca 2 từ 18 giờ đến 22 giờ đêm, còn Tú A bắt đầu làm từ 22 giờ đêm cho đến khi hết khách. Thời gian D quản lý quán, có khách đến hát tại Phòng 501, sau đó đổi phòng đến Phòng 204 để nghe nhạc và sử dụng ma túy. Khi sắp hết ca, thì có 4 khách nam đến thuê Phòng 201 để nghe nhạc và sử dụng ma túy. D biết rõ những người này sử dụng ma túy trong phòng nhưng do có sự chỉ đạo của H nên D không ngăn cản mà chỉ đạo nhân viên trong quán phục vụ chu đáo các yêu cầu của khách. Đến 22 giờ cùng ngày, khi bàn giao ca cho Tú A, D cũng thông báo cho Tú A biết có hai phòng: 201 và 204 có khách đang nghe nhạc và sử dụng ma túy để lúc tính tiền Tú A sẽ tính theo giá phòng nghe nhạc. Tú A biết hai phòng 201 và 204 có khách sử dụng ma túy, thấy các nhân viên phục vụ mang đĩa sứ, thẻ nhựa ống hút hay bò húc đã hâm nóng để phục vụ khách sử dụng ma túy trong phòng nhưng không ngăn cản, do H là chủ quán đã chỉ đạo từ trước.

Tối ngày 25/10/2019, H có mặt tại quán và khi nghe tiếng nhạc mạnh trong các phòng hát, H biết có khách đang nghe nhạc và sử dụng ma túy nhưng H không ngăn cản (Bút lục số 689, 690, 712, 713, 735, 736).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q đã quyết định:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 03 (ba) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ những ngày đã bị tạm giam từ 26/10/2019 đến 21/01/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2020, bị cáo Bùi Ngọc H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Ngọc H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo Hà Xuân Đ, Đỗ Minh M, Bùi Đức L, Nguyễn Việt C, Nguyễn Minh V, Vũ Xuân Q, Phạm Hoài N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc Tú A; phù hợp với lời khai của các nhân viên, người làm chứng có mặt tại quán Karaoke Zone 9; Biên bản kiểm tra phòng Vip 201 và Vip 204; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 01 giờ 15 phút, ngày 26/10/2019, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q kiểm tra hành chính tại quán Karaoke Zone 9, thuộc tổ 5, khu 6C, phường C, thành phố P, tỉnh Q phát hiện tại phòng Vip 201 có 09 người (05 nam, 04 nữ) và phòng Vip 204 có 04 người (03 nam, 01 nữ) đang sử dụng trái phép chất ma túy. Bùi Ngọc H là chủ quán Karaoke Zone 9 và các nhân viên quản lý quán là Nguyễn Văn D và Nguyễn Ngọc Tú A đã cho các đối tượng nêu trên thuê các phòng Vip 201 và Vip 204 để sử dụng trái phép chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Ngọc H: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm

nhẹ: Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã lập công báo tin để Cơ quan Điều tra Công an thành phố P triệt phá được 2 vụ án Mua bán trái phép chất ma túy; năm 2015, bị cáo được Công ty Cổ phần Vật tư – TKV tặng Giấy khen; bị cáo có bác Bùi Ngọc T là Liệt sỹ và bố vợ là ông Trần Văn Yên được tặng Huân chương Chiến sỹ Giải phóng hạng Ba. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H mức án 03 năm tù là đã có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhưng không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là không chính xác. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo H không có tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

[3] Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo; không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc H;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[2] Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ những ngày đã bị tạm giam từ 26/10/2019 đến 21/01/2020.

[3] Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc H phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không

bị kháng cáo; không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ I TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Cục THA DS tỉnh Q;
- Công an tỉnh Q;
- Bị cáo;
- THAHS, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình